

Số: 625/2024/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các điều 149, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 470/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1984; địa chỉ thường trú: Số 1 đường D, Tổ G, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bà Lê Thị Mỹ T1, sinh năm: 1993; địa chỉ: Ấp B, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét ông Nguyễn Minh T với bà Lê Thị Mỹ T1 có đăng ký kết hôn vào ngày 08/6/2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 86/CNKH Quyền số 01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của các bên nên chấp nhận.

[2] Xét ông T và bà T1 cùng thừa nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Tiến M, sinh ngày 16/10/2008. Ông T và bà T1 thống nhất giao con chung cho ông Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Lê Thị Mỹ T1 không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của các bên nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Các bên cùng xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nghĩa vụ dân sự chung: Các bên cùng xác định không có nên Tòa án không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T với bà Lê Thị Mỹ T1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 86/CNKH Quyền số 01/2011 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông T và bà T1 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Lê Tiên M, sinh ngày 16/10/2008. Các đương sự thống nhất giao con chung cho ông Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Lê Thị Mỹ T1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông T và bà T1 mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0015083 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Ông T và bà T1 đã nộp đủ lệ phí..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Anh Đạt